

Số: 22/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình năm 2025 và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Kết luận số 163-KL/TW ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 172-QĐ/TU ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Ninh Bình về biên chế của tỉnh Ninh Bình năm 2025 khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức năm 2025 đã giao cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình năm 2025 và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP như sau:

1. Điều chỉnh tăng 08 biên chế công chức cho Sở Y tế.
2. Điều chỉnh giảm 08 biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025 và thay thế Phụ lục số I kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính

Phụ lục số I
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP XÃ NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)



STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC
1	2	3
	TỔNG CỘNG	10.328
I	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	3.034
1	Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	94
2	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	188
3	Sở Tài chính	280
4	Sở Nội vụ	249
5	Thanh tra tỉnh	274
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	568
7	Sở Công Thương	301
8	Sở Xây dựng	217
9	Sở Văn hoá và Thể thao	103
10	Sở Du lịch	56
11	Sở Khoa học và Công nghệ	134
12	Sở Y tế	207
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	148
14	Sở Tư pháp	83
15	Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh	87
16	Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu Công nghệ cao Hà Nam	45
II	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã	7.282
III	DỰ PHÒNG	12